

CHƯƠNG TRÌNH

Bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Kiểm soát, giảm thiểu tình hình tai nạn đuối nước trẻ em nhằm bảo đảm tính mạng và sức khỏe của trẻ em, hạnh phúc của gia đình và xã hội.

2. Các mục tiêu cụ thể

a) 100% các xã, phường triển khai Chương trình Bơi an toàn phòng, chống đuối nước cho trẻ em.

b) Phấn đấu 70% trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết kỹ năng an toàn trong môi trường nước vào năm 2030; 60% trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết bơi an toàn vào năm 2030.

c) Đảm bảo 100% các cơ sở tổ chức hoạt động bơi, lặn, vui chơi giải trí dưới nước có huấn luyện viên, hướng dẫn viên dạy bơi, nhân viên cứu hộ đuối nước được tập huấn kiến thức nghiệp vụ chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền chứng nhận và đảm bảo các điều kiện về trang thiết bị chuyên môn, vệ sinh, an toàn theo quy định của pháp luật.

d) 95% số hộ gia đình được tiếp cận thông tin, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em vào năm 2030.

đ) Giảm 20% số trẻ em bị tử vong do đuối nước vào năm 2030 so với năm 2020.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, giáo dục, vận động xã hội nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống đuối nước cho trẻ em, gia đình, cộng đồng và xã hội

a) Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể, gia đình, nhà trường và toàn xã hội về vai trò, tác dụng của tập luyện môn bơi để giúp trẻ em biết bơi, rèn luyện kỹ năng an toàn phòng, chống tai nạn đuối nước, nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, nghị lực và ý chí cho trẻ em.

b) Tổ chức Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi kết hợp tổ chức Khai mạc các hoạt động hè cho trẻ em vào dịp tháng 5 và ngày 01 tháng 6 hàng năm nhằm tuyên truyền, vận động cộng đồng và trẻ em tích cực tập luyện các môn

thể thao, đặc biệt là tập môn bơi và rèn luyện kỹ năng an toàn trong môi trường nước, kỹ năng cứu đuối an toàn.

c) Phối hợp các cơ quan báo chí, truyền thông viết bài, đưa tin và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về các hoạt động dạy bơi, học bơi của cộng đồng và trẻ em; biểu dương, giới thiệu những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến về tập luyện, thi đấu các môn bơi và đóng góp phát triển phong trào tập luyện môn bơi ở các đơn vị, địa phương.

2. Xây dựng và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, huấn luyện viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên về phòng, chống đuối nước trẻ em

a) Xây dựng bộ tài liệu, video, tranh ảnh, tờ rơi hướng dẫn về các kỹ thuật bơi cơ bản, kỹ năng an toàn trong môi trường nước, kỹ năng cứu đuối an toàn; tài liệu hướng dẫn tiêu chí đánh giá trẻ em biết bơi và kỹ năng phòng, chống đuối nước trẻ em; đồng thời đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy kiến thức và kỹ năng bơi an toàn phòng, chống đuối nước cho trẻ em phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

b) Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ công chức, viên chức, huấn luyện viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên các ngành, đoàn thể liên quan và các tổ chức, cá nhân hoạt động bơi, lặn, vui chơi giải trí dưới nước về phương pháp dạy bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em.

c) Tổ chức giải thi bơi, lặn, cứu đuối, hội thi kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn nhằm nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức, huấn luyện viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên dạy bơi và nhân viên cứu hộ đuối nước.

3. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp với các ngành, đoàn thể trong công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức các hoạt động dạy bơi và phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em

a) Đánh giá thực trạng trẻ em tử vong do đuối nước và công tác phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước trẻ em trên địa bàn tỉnh.

b) Phát động phong trào trẻ em học bơi và hướng dẫn các đơn vị, cơ sở tổ chức dạy bơi, dạy kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em đảm bảo an toàn, hiệu quả; kiểm tra, đánh giá kết quả trẻ em học bơi theo quy định về tiêu chí đánh giá trẻ em biết bơi, kỹ năng phòng, chống đuối nước.

c) Xây dựng và nhân rộng các mô hình tiên tiến về dạy bơi, dạy kiến thức kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em và cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn tại các đơn vị, xã, phường, trường học, khu dân cư.

d) Tổ chức các giải, hội thi bơi, cứu đuối an toàn; hội thi tuyên truyền tìm hiểu kiến thức, kỹ năng an toàn trong môi trường nước cho học sinh, trẻ em và cộng đồng nhằm khuyến khích, động viên phong trào tập luyện bơi, phòng, chống đuối nước.

4. Kiện toàn và phát triển mạng lưới dịch vụ đảm bảo an toàn cho trẻ em trong môi trường nước

a) Dành quỹ đất và đầu tư xây dựng bể bơi tại các khu vực gần trường học, khu vực đông dân cư.

b) Vận động các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng bể bơi, hồ bơi tại các xã, phường, trường học để tạo điều kiện cho trẻ em, học sinh được học bơi và tập luyện bơi, đảm bảo thực hiện các quy định về chuyên môn, vệ sinh, an toàn tại các điểm dạy và học bơi, lặn cho trẻ em.

c) Chỉ đạo các cơ sở kinh doanh hoạt động bơi lặn có chế độ miễn, giảm tiền thuê bể bơi, tiền học phí cho trẻ em, học sinh phổ thông và dành ít nhất 30% thời gian hoạt động cho các trường học thực hiện chương trình dạy bơi cho học sinh.

5. Kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả triển khai Chương trình

a) Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các cá nhân, doanh nghiệp tổ chức dịch vụ dạy bơi, vui chơi giải trí dưới nước thực hiện các quy định về đảm bảo có đủ nhân viên chuyên môn, cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao và đảm bảo vệ sinh an toàn theo quy định.

b) Khuyến khích việc đưa kết quả phong trào dạy bơi, học bơi, học kiến thức kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em là một trong những tiêu chí thi đua hàng năm của cơ quan, đơn vị, trường học.

c) Hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai Chương trình và thống kê số liệu về: Các cơ sở dạy bơi, bể bơi, hồ bơi các điểm vui chơi, giải trí dưới nước; số lượng, chất lượng đội ngũ nhân viên chuyên môn; số trẻ em học bơi, học kiến thức kỹ năng phòng, chống đuối nước, số trẻ em biết bơi; số giải, hội thi bơi dành cho trẻ em và cộng đồng; việc thực hiện các quy định về chuyên môn, vệ sinh, an toàn tại các điểm dạy và học bơi, lặn cho trẻ em.

d) Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp triển khai Chương trình phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Hội nghị tổng kết vào cuối năm 2030.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi ngân sách Nhà nước hàng năm của các sở, ban, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

2. Các nguồn kinh phí tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Là cơ quan thường trực, có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Chương trình bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em; phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các xã, phường triển khai thực hiện Chương trình theo quy định.

b) Tổ chức tập huấn cho đội ngũ công chức, viên chức, huấn luyện viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên, nhân viên cứu hộ, giáo viên thể dục các trường

học trên địa bàn tỉnh về kỹ năng bơi an toàn, các kỹ năng an toàn trong môi trường nước, phương pháp sơ cấp cứu và phòng, chống đuối nước trẻ em.

c) Tổ chức dạy bơi, hướng dẫn kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em; kiểm tra, đánh giá kiến thức và kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em.

d) Hướng dẫn các cơ sở tổ chức hoạt động bơi, lặn, hoạt động vui chơi dưới nước tại các khách sạn, khu du lịch; đảm bảo các điều kiện về vệ sinh và an toàn theo quy định của pháp luật.

đ) Đưa các nội dung triển khai Chương trình thành tiêu chí thi đua của các xã, phường. Tiến hành sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm và khen thưởng các đơn vị, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong Lễ phát động Bơi tổ chức hàng năm.

e) Thường xuyên kiểm tra theo định kỳ việc tổ chức thực hiện Chương trình của các địa phương.

g) Thực hiện công tác báo cáo sơ kết hàng năm, báo cáo tổng kết khi kết thúc Chương trình.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các cơ sở giáo dục thực hiện công tác phòng, chống đuối nước cho trẻ em trong trường học; phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về phòng, chống đuối nước cho trẻ em; xây dựng Trường học an toàn phòng, chống đuối nước cho trẻ em.

b) Tổ chức tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng phòng tránh tai nạn đuối nước trong học sinh.

c) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các cơ sở giáo dục phát động phong trào học sinh học bơi, học các kỹ năng an toàn phòng, chống đuối nước; nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về phòng, chống đuối nước cho trẻ em; xây dựng Trường học an toàn phòng, chống đuối nước cho trẻ em.

3. Sở Y tế

Tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về phòng, chống đuối nước cho trẻ em. Nâng cao năng lực về phòng, chống đuối nước cho trẻ em cho đội ngũ công chức, viên chức, cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành về phòng, chống đuối nước cho trẻ em.

4. Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai

Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về phòng, chống đuối nước trẻ em; đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông về chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống đuối nước trẻ em.

5. Công an tỉnh

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn xã hội; thực hiện kịp thời công tác cứu nạn, cứu hộ.

6. Sở Tài chính

Trên cơ sở tổng hợp, đề xuất của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về dự toán kinh phí thực hiện Chương trình đảm bảo theo quy định, căn cứ khả năng cân đối ngân sách của tỉnh hàng năm, Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Nông dân tỉnh

Chủ động tham gia thực hiện Chương trình; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em trong tổ chức của mình; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật, quản lý nhà nước, giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống đuối nước trẻ em.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình Bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em ở địa phương; bố trí ngân sách địa phương, nhân lực phù hợp để thực hiện Chương trình; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Chương trình tại địa phương.

V. BÁO CÁO KẾT QUẢ

Kết quả thực hiện Chương trình, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch **trước ngày 15/10** hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.